

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 167/2025/DS-PT

Ngày: 23/9/2025

V/v: “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Bình;

Ông Nguyễn Văn Nam.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 210/2025/TLPT-DS, ngày 14/8/2025 về việc “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*”

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2025/DS-ST ngày 24/6/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8), tỉnh Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2025/QĐ-PT ngày 22 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1979; vắng mặt

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1982; vắng mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; có mặt

Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1971; có mặt

Các đương sự đều thường trú tại: khu phố Giang L, phường Phương L, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (nay là khu phố Giang L, phường Phương L, tỉnh Bắc Ninh).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H: Luật sư Nguyễn Văn P thuộc Công ty Luật TNHH Quang Huy và Cộng sự - Chi nhánh Bắc Giang; có mặt

Người kháng cáo: Bị đơn là bà Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C và bà Nguyễn Thị D trình bày:

Căn cứ Nghị quyết của chi bộ và nghị quyết của ban mặt trận thôn Giang Liễu, đã giao cho các cá nhân nhận thầu đến thu tiền của các hộ kinh doanh trong chợ thôn Giang Liễu, theo đúng mức thu đã được các hộ kinh doanh và lãnh đạo thôn quy định. Ngày 10/6/2016, bà Nguyễn Thị C có nhận ủy quyền làm quản lý Chợ Giang Liễu năm 2016- 2017 của bà Nguyễn Thị H1 (là người trúng thầu Chợ làng Giang Liễu) được chấp thuận của lãnh đạo thôn Giang Liễu. Bà C và bà D làm quản lý chợ Giang Liễu từ ngày 10/6/2016 đến ngày 10/6/2020 được thu tiền của 89 ki ốt, 54 hộ kinh doanh trong chợ Giang Liễu. Theo quy định bà C, bà D có trách nhiệm quản lý an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường tại khu vực chợ theo mức quy định của địa phương đề ra. Cụ thể: 13 ki ốt kín với giá là 3.960.000 đ/ki ốt; 48 ki ốt hở với giá 2.640.000 đ/ki ốt; 28 ki ốt giáp nhà văn hóa là 1.980.000 đ/ki ốt.

Khi được giao ki ốt cho các hộ kinh doanh trong chợ, đồng loạt hiện trạng của 89 ki ốt giống nhau, do quá trình kinh doanh các hộ tự ý sửa, coi nói, thay đổi đập thông vách 02 thành 01 hoặc 03 thành 02. Đối với bà H sửa 03 ki ốt kín đập thông thành 01 gian rộng thông nhau, 02 ki ốt hở thông thành 01, các hộ muốn làm vậy phải xin ý kiến lãnh đạo đồng ý được sửa, coi nói. Bà C có xin sửa 02 ki ốt hở bịt thành 01 ki ốt nhưng nghĩa vụ đóng tiền vẫn đóng tiền theo số ki ốt được giao theo đúng quy định của địa phương.

Trong suốt 04 năm làm quản lý chợ tất cả hộ kinh doanh trong chợ đều đóng tiền đầy đủ. Riêng hộ ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị H có tổng 05 ki ốt (03 ki ốt kín, 02 ki ốt hở); số tiền phải nộp của 03 ki ốt kín là $3.960.000\text{đ}/\text{ki ốt} \times 3 = 11.880.000\text{đ}$; 02 ki ốt hở là $2.640.000\text{đ}/\text{ki ốt} \times 2 = 5.280.000\text{đ}$; tổng là $17.160.000\text{đ}/1 \text{ năm} \times 4 \text{ năm} = 68.640.000\text{đ}$. Tuy nhiên ngày 12/12/2016 bà H, ông T mới đóng được 8.400.000đ, sau đó không đóng thêm lần nào nữa. Bà C, bà D đã rất nhiều lần đến thu và đã gửi đơn lên lãnh đạo thôn để giải quyết, bà H bảo “để chị gửi đơn lên xã giải quyết nếu giải quyết phải đóng thì chị sẽ đóng đầy đủ cho các em”. Nhưng UBND xã đã 2 đến 3 lần trả lời đơn khiếu nại của bà H phải đóng tiền theo mức quy định của địa phương đề ra nhưng ông T, bà H vẫn cố tình không đóng. Đến tháng 6/2022, ông T, bà H làm quản lý Chợ mới và có đối trừ trả bà C, bà D 14.000.000đ. Việc đối trừ số tiền 14.000.000 đồng có hợp chi ủy chi bộ, mặt trận thôn, có các nhà đối trừ gồm nhà anh Khang T; anh Đặng D, chị Chinh T và quản lý chợ là ông T, bà H (làm từ tháng 6/2022 đến tháng 6/2023), ông bà T, H nhất trí đối trừ số tiền này nhưng sau đó bỏ về không ký biên bản. Như vậy đến nay ông T, bà H mới đóng được tổng số tiền là $8.400.000\text{đ} + 14.000.000\text{đ} = 22.400.000\text{đ}$, còn nợ 46.240.000 đồng.

Nay bà C, bà D đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông T, bà H phải trả số tiền chưa đóng tiền kiốt chợ còn lại của 04 năm (từ 2016 đến 2020) là 46.240.000 đồng và không yêu cầu phải trả lãi suất.

Bị đơn là ông T, bà H thống nhất trình bày: Ông, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với lý do:

Thứ nhất: Năm 2008, theo hợp đồng giao thầu vị trí bán hàng chợ làng thôn Giang Liễu năm 2008 (khi đó ông Nguyễn Văn T1 làm trưởng thôn), ông bà được chính quyền thôn giao cho hợp đồng vị trí bán hàng tại kiốt số 7 chợ Giang Liễu và nhận chuyển nhượng lại của ông Nguyễn Thọ Đ, bà Nguyễn Thị D1, ông Nguyễn Bá T2 (là người cùng thôn) thêm 3 kiốt (kiốt số 08, kiốt số 09 và 01 gian kiốt đầu chợ cầu 2) theo giá của Hợp đồng giao thầu ngày 22/5/2008, ngày 23/5/2008, 01/11/2009. Như vậy, tổng số vợ chồng ông bà có 04 kiốt. Khi hợp đồng hết hạn, chính quyền thôn Giang Liễu không tổ chức giao thầu tiếp và bỏ trống thầu, nhưng hộ gia đình ông, bà vẫn có nhu cầu sử dụng tiếp nên bà H làm đơn đề nghị trưởng thôn là ông Nguyễn Thọ D2 cho ông, bà được tiếp tục sử dụng 4 hợp đồng kiốt trên và được lãnh đạo thôn chấp thuận. Ông bà tiếp tục sử dụng 4 hợp đồng kiốt ổn định từ thời điểm đó cho đến nay và ông bà không ký nhận của thôn hợp đồng giao thầu kiốt nào khác nữa. Năm 2013, ông, bà sửa 04 kiốt và làm đường vào kiốt chợ.

Thứ hai: Theo các giấy tờ tài liệu của nguyên đơn cung cấp cho Tòa án, bà C giao dịch với lãnh đạo thôn Giang Liễu không phải là giao dịch với ông, bà vì vậy bà C, bà D khởi kiện yêu cầu ông, bà trả tiền là không có cơ sở pháp luật, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà C, bà D.

Việc bà C căn cứ vào Hợp đồng ngày 10/6/2016 là bà H1 ký với lãnh đạo thôn Giang Liễu do ông L là trưởng thôn và hợp đồng năm 15/6/2018 bà C với lãnh đạo thôn do ông L là trưởng thôn. Ông, bà không ký bất cứ hợp đồng nào với trưởng thôn Giang Liễu, không ký nợ tiền với bà C, bà D và không đòi trả tiền gì cả.

Tòa án sơ thẩm đã tiến hành xác minh tại địa phương:

Ông Nguyễn Thọ D2 (là trưởng thôn Giang Liễu thời kỳ từ năm 2009 đến năm 2012) cung cấp: Theo chủ trương của thôn Giang Liễu thời kỳ này giao chỗ ngồi (gọi là kiốt bán hàng) tại chợ Giang Liễu cho các gia đình có nhu cầu và điều kiện nhận chỗ ngồi, có 61 chỗ ngồi bán hàng nhưng chỉ giao được 48 chỗ ngồi còn những chỗ còn lại không giao được vì những hộ đó không đóng tiền. Trong thời điểm này thôn thu tiền chỗ ngồi ở chợ theo tháng. Trong 48 chỗ ngồi bán hàng có vợ chồng ông T, bà H quản lý và sử dụng 01 chỗ ngồi. Theo quy định thôn Giang Liễu đưa ra, các hộ sử dụng chỗ bán hàng phải đóng tiền theo tháng, nếu không đóng đầy đủ thì sẽ chuyển cho người khác.

Theo hợp đồng giao thầu vị trí bán hàng chợ làng thôn Giang Liễu năm 2008, thôn có trách nhiệm giao cho người nhận hợp đồng vị trí đã hợp đồng và

thành lập ban quản lý chợ để giữ gìn an ninh trật tự vệ sinh môi trường và giữ an ninh trật tự cho các hộ nhận kinh doanh buôn bán thuận tiện, thời hạn nhận thầu là 02 năm kể từ ngày 01/7/2008 đến 30/6/2010 nộp tiền một lần trước khi nhận hợp đồng là 4.800.000 đồng.

Thời kỳ ông Nguyễn Văn T1 là trưởng thôn, thôn Giang Liễu tổ chức giao thầu vị trí bán hàng chợ thôn cho các hộ kinh doanh, thời hạn 02 năm từ ngày 01/7/2008 đến ngày 30/6/2010. Gia đình bà H đã nhận thầu 01 kiốt số 07 và nhận lại 02 ki ốt số 08, số 09 của các hộ khác (03 kiốt kín). Đến ngày 01/11/2009 ông D2 làm trưởng thôn, bà H có nhận lại của gia đình ông Nguyễn Bá T2 ki ốt số 02 (kiốt hở), thời hạn 06 tháng từ ngày 01/11/2009 đến ngày 30/4/2010. Như vậy, tổng cộng gia đình bà H có 05 ki ốt (03 kín, 02 hở). Hết hợp đồng không được thanh toán một khoản gì hết và sẽ thanh lý hợp đồng, người nhận hợp đồng phải trả lại vị trí kiốt theo hợp đồng với địa phương.

Thông thường, những người sử dụng chỗ bán hàng nếu đóng tiền đầy đủ hàng tháng sẽ sử dụng bình thường, còn những người không đóng đủ tiền chỗ ngồi hàng tháng khi hết hạn sử dụng sẽ không được sử dụng chỗ bán hàng nữa, nếu muốn tiếp tục sử dụng chỗ ngồi bán hàng thì phải đóng tiền đầy đủ cho thôn. Bà H không đóng tiền cho thôn đến ngày 30/7/2010 bà H vẫn không nộp tiền và có làm 01 “Đơn đề nghị xin xác nhận tiếp tục sử dụng hợp đồng giao thầu hết hạn” với nội dung : Bà Nguyễn Thị H đã hết thời hạn nộp tiền thầu nhưng bà H vẫn có nhu cầu sử dụng chỗ bán hàng tại chợ nên bà H làm đơn đề nghị xin xác nhận cho hộ bà H sử dụng tiếp và thầu tiếp gian ki ốt chợ theo hợp đồng giao thầu ngày 22/5/2008. Tại đơn đề nghị này, ông có ký xác nhận và có ghi nội dung là “Nhất trí cho hộ tiếp tục, tập thể thu tiền theo tháng và ký tên ghi rõ họ tên”; ý chí nội dung ông muốn thể hiện là đồng ý cho nhà bà H tiếp tục sử dụng chỗ bán hàng tại chợ nhưng với điều kiện bà H phải đóng tiền chỗ bán hàng theo tháng cho thôn nhưng sau đó bà H vẫn không đóng tiền. Trong thời gian ông làm trưởng thôn, ông thu tiền vị trí bán hàng chợ theo tháng nhưng nhà bà H không nộp theo đúng quy định.

Từ năm 2009 - 2012 bà H, ông T sau khi nhận thầu từ năm 2008 đã tự ý sửa chữa, đập thông, lát lại nền, bán lại mái tôn nhưng không hỏi ý kiến chính quyền. Việc này bà H, ông T tự ý làm chứ thôn không hỗ trợ bất cứ chi phí gì. Trong khóa ông làm trưởng thôn bà H, ông T đã không đóng tiền cho ban quản lý thôn, ông khẳng định là chỉ có giao sử dụng cho bà H, ông T theo năm và hết năm là hết hiệu lực. Khóa ông làm, ông T, bà H là người thuê ki ốt ông bà phải có trách nhiệm đóng tiền sử dụng ki ốt cho chính quyền. Ông chỉ xác nhận bà H được sử dụng tiếp với điều kiện bà H phải nộp đủ tiền cho thôn và thu theo tháng. Bà H có đơn xin tiếp tục thầu và ông đã chấp thuận nhưng trong cả khóa ông làm trưởng thôn gia đình bà H không nộp chút kinh phí nào.

Ông Nguyễn Viết L (trưởng thôn Giang Liễu từ năm 2014 đến năm 2024) cung cấp: Khoảng tháng 8, tháng 9 năm 2023, ông có giải quyết việc chợ làng, lúc đó ông Nguyễn Minh T có làm quản lý chợ làng từ tháng 7/2022 đến tháng 7/2023. Ông đã gọi gia đình bà C, D, gia đình bà Khang T1, gia đình Son E (đây là 03 gia đình làm công tác quản lý chợ các năm do ông làm trưởng thôn) để giải quyết việc thu tiền chợ của gia đình bà H, ông T với các hộ trên. Theo các hộ trên, lúc các hộ này làm quản lý chợ thì gia đình bà H, ông T chưa đóng tiền chợ cho các hộ trên. Vì vậy gia đình bà H, ông T có đồng ý đối trừ số tiền nộp thầu ki ốt chợ từ 07/2022 – 07/2023 cho các hộ gia đình trên. Trong cuộc họp có cả ban chi ủy, thủ quỹ kế toán của thôn và các hộ gia đình trên. Bà H đã đồng ý và không có ý kiến gì khác.

Ông Nguyễn Tài T4 (trưởng khu phố Giang Liễu) cung cấp: Ngày 07/6/2016 lãnh đạo thôn Giang Liễu thực hiện đấu thầu giữa địa phương và cá nhân, bà Nguyễn Thị H1 đấu thầu chợ làng Giang Liễu, trúng thầu. Cá nhân trúng thầu có trách nhiệm được thu tiền các ki ốt đấu thầu trong chợ, nộp tiền theo giá quy định, cụ thể: 13 ki ốt kín với giá là 3.960.000 đ/ki ốt; 48 ki ốt hở với giá 2.640.000 đ/ki ốt; 28 ki ốt giáp nhà văn hóa là 1.980.000 đ/ki ốt.

Vì lý do gia đình nên bà H1 ủy quyền cho bà C thầu chợ Giang Liễu vì vậy bà C có trách nhiệm thu tiền các ki ốt đấu thầu trong chợ. Bà H, ông T có 05 ki ốt (3 kín, 2 hở) nên theo quy định bà H, ông T phải đóng 17.160.000đ/1 năm. Năm 2016 bà H, ông T mới đóng 8.400.000đ. Bà C đôn đốc đóng tiền và báo ban quản lý thôn Giang Liễu, tại các buổi làm việc, có vợ chồng bà H có mặt nhưng không ký biên bản. Tháng 6/2022 ông T, bà H trúng thầu chợ Giang Liễu, có quyền thu tiền. Vì bà H, ông T còn nợ tiền vì vậy bà C bà D không đóng tiền mà đối trừ của bà H, ông T 14.000.000đ, ngoài ra còn có 3 gia đình khác cũng được đối trừ. Việc đối trừ này có ban lãnh đạo thôn đứng ra, có sự chứng kiến của chính quyền thôn; bà H, ông T có mặt nhưng không ký biên bản, bỏ về. Như vậy, bà H, ông T mới đóng được (8.400.000đ + 14.000.000đ= 22.400.000đ), còn thiếu 46.240.000 đồng.

Tại buổi làm việc ngày 24/3/2025 về việc gia đình bà H, ông T chưa đóng đủ tiền sử dụng trong chợ từ năm 2016 đến năm 2020. Bà C, bà D có đơn kiến nghị về việc ông T, bà H nợ 68.400.000đ tiền thầu ki ốt 4 năm (từ năm 2016 - 2020), năm 2016 đã đóng 8.400.000đ, còn nợ 60.240.000đ; đến tháng 6/2022 đã đối trừ 14.000.000đ; tổng còn nợ 46.240.000đ. Sau khi nghe ý kiến của hai bên, trưởng khu phố kết luận: “Yêu cầu buộc bà H phải nộp đủ số tiền theo hợp đồng của địa phương đã giao cho bà C, bà D từ năm 2016 đến năm 2020” bà H bỏ về không ký, các thành phần có mặt đã ký và xác nhận nội dung buổi làm việc.

Đại diện UBND phường Phương Liễu do ông Trần Trọng H1 - Chủ tịch UBND phường đại diện cung cấp: UBND đã nhiều lần hòa giải, có các biên bản làm việc với hộ gia đình bà H, ông T, bà C, bà D. UBND giữ nguyên ý kiến trả

lời theo Thông báo số 02/TB-UBND ngày 26/4/2017 và thông báo số 03/TB-UBND ngày 22/5/2017 nội dung: Thông báo kết quả giải quyết đơn đề nghị của bà Nguyễn Thị H công dân thôn Giang Liễu. Bà Nguyễn Thị H khiếu nại về việc thôn Giang Liễu thu tiền thầu chợ sai lệch (thu 5 ki ốt trong khi gia đình bà chỉ thầu 4 ki ốt) và tăng phí so với ban đầu.

Qua kiểm tra, UBND xã kết luận về số lượng ki ốt: Gia đình bà H ban đầu nhận thầu 01 ki ốt và nhận lại thêm 02 ki ốt từ các hộ khác. Năm 2009, bà H nhận thêm 01 ki ốt từ hộ ông Nguyễn Bá T2 (diện tích bằng 02 ki ốt thường). Tổng cộng: gia đình bà H thực tế đã sử dụng 05 ki ốt (03 ki ốt thường và 02 ki ốt lớn tương đương 02 ki ốt thường). Về hợp đồng và nghĩa vụ tài chính: Trưởng thôn (ông Nguyễn Thọ D2) xác nhận đồng ý để bà H tiếp tục thầu nhưng bà H không nộp tiền thầu suốt thời gian đó. Xác nhận của ông D2 không còn giá trị pháp lý vì đã hết nhiệm kỳ. Về việc tăng phí: Thôn Giang Liễu thu tiền thầu hàng năm theo nghị quyết chi bộ và sự đồng thuận của 54/55 hộ kinh doanh. Việc bà H không nộp tiền thầu là không đúng quy định. Về thay đổi kết cấu ki ốt: Gia đình bà H đã thay đổi cấu trúc ki ốt mà không xin phép thôn. Việc thôn Giang Liễu thu tiền thầu 05 ki ốt từ gia đình bà Nguyễn Thị H là đúng quy định. Gia đình bà không chấp hành việc nộp phí thầu là sai. Yêu cầu gia đình bà H nghiêm túc thực hiện nghĩa vụ tài chính nếu muốn tiếp tục kinh doanh tại các ki ốt.

Thông báo số 79/TB-UBND ngày 09/5/2024 của UBND phường Phương Liễu trả lời về việc kiểm tra, xác minh, trả lời đơn của ông Nguyễn Minh T, công dân khu phố Giang Liễu, phường Phương Liễu tại phần 1. thể hiện: “gia đình ông T vẫn còn nợ gia đình đình hai bà C, D thầu chợ từ năm 2016 – năm 2020 với số tiền đối trừ giữ hai bên còn phải trả là 46.000.000 đồng”.

Tòa án xác minh, kiểm tra hiện trạng các ki ốt, sơ đồ chỗ ngồi bán hàng trong chợ của các hộ kinh doanh trong chợ thôn Giang Liễu: Thực tế xem xét, tiếp nhận ý trí của đồng chí trưởng khu Giang Liễu, các hộ kinh doanh: Chợ thôn Giang Liễu gồm có 89 ki ốt và 54 hộ kinh doanh (có danh sách, sơ đồ vị trí ki ốt kèm theo), nhiều năm từ xưa đến hiện nay bà H, ông T kinh doanh liên tục nhiều năm, vị trí chỗ bán hàng vẫn giữ nguyên. Tuy trong quá trình kinh doanh bà H tự ý sửa chữa thay đổi ki ốt đập thông 03 ki ốt kín thành 01 rộng thông nhau, thường các hộ muốn làm vậy phải được sự đồng ý của lãnh đạo thôn nhưng bà H ông T tự ý làm không được sự đồng ý của lãnh đạo thôn. Các hộ kinh doanh liền kề với ki ốt kín, ki ốt hở cùng dãy nhà bà H đều khẳng định hiện trạng các ki ốt kín, ki ốt hở của các nhà và nhà bà H giữ nguyên số lượng các ki ốt như được giao từ nhiều năm cho đến hiện nay.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu bà H, ông T trả số tiền còn thiếu 46.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Với nội dung trên, bản án sơ thẩm đã căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 48, 147, 220, 235, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 158, 160, 166 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị D về việc buộc bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Minh T trả số tiền 46.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu tiền án phí, thi hành án và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi án sơ thẩm xử, ngày 25/6/2025, bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh bác đơn khởi kiện của nguyên đơn và hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị D được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn là bà Nguyễn Thị H đề nghị luật sư P trình bày: Bà H thay đổi yêu cầu kháng cáo, chỉ đề nghị Tòa án tỉnh Bắc Ninh xét xử theo hướng sửa án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo:

+ Trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ giai đoạn sơ thẩm cho đến tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn không cung cấp được bất kỳ tài liệu chứng cứ gì để chứng minh giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập với nhau bất kỳ một giao dịch dân sự và phát sinh nghĩa vụ giữa bị đơn với nguyên đơn.

+ Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét tính hợp pháp của 04 Hợp đồng giao thầu chợ thôn Giang Liễu là sự thiếu sót nghiêm trọng dẫn đến quyết định trong bản án sơ thẩm không đúng pháp luật. Cụ thể: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 46 triệu đồng theo 04 hợp đồng gồm: Hợp đồng giao thầu ki ốt chợ làng Giang Liễu ngày 10/6/2016 được ký giữa ông Nguyễn Viết L, ông Nguyễn Nhân Đ1 với bà Nguyễn Thị H1 (kèm theo Hợp đồng này là Giấy ủy quyền ngày 10/6/2016 giữa bà H1 với bà Nguyễn Thị C); Hợp đồng thầu quản lý ki ốt chợ làng Giang Liễu ngày 01/6/2017 được ký giữa ông Nguyễn Viết L với bà Nguyễn Thị C; Hợp đồng thầu quản lý ki ốt chợ làng Giang Liễu ngày 15/6/2018 được ký giữa ông Nguyễn Viết L với bà Nguyễn Thị C và bà Nguyễn Thị D; Hợp đồng thầu quản lý ki ốt chợ làng Giang Liễu ngày 06/6/2019 được ký giữa ông Nguyễn Viết L với bà Nguyễn Thị C. Tuy nhiên luật sư cho rằng 04 hợp đồng trên đều vô hiệu bởi lẽ:

Ông L và ông Đ1 không phải là chủ thể sở hữu quyền sử dụng đất và tài sản trên đất (ki ốt) tại chợ làng Giang Liễu; 04 hợp đồng nêu trên thể hiện bên ký hợp đồng giao thầu là cá nhân ông L và ông Đ1 nhưng 02 ông không có giấy tờ

pháp lý thể hiện bản thân là chủ sử dụng của tài sản này vì vậy đã vi phạm Điều 128 Bộ luật dân sự 2005

Không có căn cứ pháp lý nào ghi nhận chợ làng Giang Liễu là tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của thôn Giang Liễu do đó không có cơ sở xác định thôn Giang Liễu có quyền giao thầu hay cho thuê ki ốt với hộ kinh doanh. Mặt khác theo quy định tại Điều 59 Luật đất đai 2013 thì chỉ có UBND cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh mới có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất hoặc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trong phạm vi luật định. Hơn nữa theo quy định tại Nghị định số 02/2003 ngày 14/01/2003 và Nghị định số 114/2009 ngày 23/12/2009 của Chính phủ quy định về phát triển và quản lý chợ thì Ban lãnh đạo thôn hay thôn Giang Liễu không phải là chủ thể được phép giao đất, cho thuê đất hay giao thầu chợ ki ốt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự, quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị H nộp trong hạn luật định, đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng nên được xem xét giải quyết theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, Hội đồng xét nhận thấy:

- Đối với “Đơn đề nghị xin xác nhận tiếp tục sử dụng hợp đồng giao thầu hết hạn” do bà H viết ngày 22/5/2008: Nội dung bà Nguyễn Thị H đã hết thời hạn nộp tiền thầu nhưng bà H vẫn có nhu cầu sử dụng chỗ bán hàng tại chợ nên bà H làm đơn đề nghị xin xác nhận: Cho hộ gia đình bà H sử dụng tiếp và thầu tiếp gian ki ốt chợ theo hợp đồng giao thầu. Tại đơn đề nghị này, ông trưởng thôn Nguyễn Thọ D2 có ký xác nhận và có ghi nội dung là “Nhất trí cho hộ tiếp tục, tập thể thu tiền theo tháng và ký tên ghi rõ họ tên”; Việc ông D2 ký vào đơn xin tiếp tục thầu chợ của bà Nguyễn Thị H là có, việc xác nhận đó nhằm mục đích để tiếp tục cho bà H thầu ki ốt mà không phải làm lại hợp đồng và bà H phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định.

- Đối với Hợp đồng giao thầu vị trí bán hàng chợ làng thôn Giang Liễu ngày 22/5/2008 ký giữa đại diện chính quyền thôn Giang Liễu cùng bà Nguyễn

Thị H hợp đồng vị trí bán hàng là ki ốt số 07. Hợp đồng quy định rõ: Trách nhiệm của địa phương: Thôn có trách nhiệm giao cho người nhận hợp đồng vị trí ki ốt theo hợp đồng và thành lập Ban quản lý chợ để giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, bảo đảm cho những hộ nhận nộp đồng kinh doanh buôn bán thuận tiện và trách nhiệm người nhận hợp đồng: (1). Phải tuân thủ nội quy chợ làng, đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, có trách nhiệm đóng góp quỹ an ninh, vệ sinh cho Ban quản lý chợ; (2). Đóng tiền điện cho Chi nhánh điện theo mức độ tiêu thụ của mình và hao hụt điện năng dùng chung trên đường dây; (3). Giữ gìn và bảo vệ tài sản của tập thể đã xây dựng, không được tự ý làm sai lệch thiết kế của cấu chợ, hoặc ki-ốt (nếu muốn thay đổi hoặc bổ sung thiết kế phải có đơn đề nghị và được sự nhất trí của lãnh đạo thôn); (4). Hết hợp đồng không được thanh toán một khoản gì hết và phải trả lại vị trí giao thầu cho địa phương; (5). Thời gian nhận thầu là 02 năm kể từ ngày 01/6/2008 đến ngày 01/6/2010; Nộp tiền 01 lần trước khi nhận hợp đồng là: 4.800.000đ; (6). Trong thời gian thực hiện hợp đồng, mà bỏ đi, thì địa phương không trả lại tiền, cá nhân có thể chuyển nhượng cho người khác thông qua đơn đề nghị.

Như vậy, theo đúng hợp đồng giao thầu vị trí bán hàng, bà Nguyễn Thị H đã hết hợp đồng giao thầu vị trí bán hàng chợ làng Giang Liễu vào ngày 01/6/2010 và phải trả lại vị trí giao thầu cho địa phương.

Vào thời gian tiếp theo từ năm 2010 chính quyền thôn Giang Liễu ký hợp đồng giao thầu ki ốt chợ làng Giang Liễu cho thầu ki ốt thu tiền theo năm. Việc Trưởng thôn Giang Liễu cho thầu ki ốt thu tiền theo năm là có căn cứ vì đây là chợ của thôn nên thôn có quyền cho thầu và Trưởng thôn là người đại diện thôn, thực hiện nghị quyết của chi bộ; Ban công tác Mặt trận thôn, đồng thời được sự thống nhất và chấp hành của 54/55 hộ kinh doanh tại chợ. Vì vậy, việc ông T, bà H yêu cầu nguyên đơn xuất trình căn cứ hợp đồng ông T, bà H ký là không đúng, không chấp nhận.

- *Đối với Hợp đồng chuyển nhượng vị trí ki ốt ngày 06/1/2010 tại nhà ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị H:* Giữa đại diện bên chuyển nhượng là ông Nguyễn Đình T3 và chị Nguyễn Thị H3; đại diện bên nhận hợp đồng là bà Nguyễn Thị H. Do gia đình ông T3 và chị H3 không có nhu cầu sử dụng nên chuyển nhượng lại ki ốt trong chợ Giang Liễu lại cho bà H, hai bên đã ký và nhận tiền. Hợp đồng này thể hiện, phần ki ốt bà H đang sử dụng là 02 ki ốt của 2 hộ gia đình chuyển nhượng lại cho bà H chứ không phải là 01 ki ốt như bà H đã trình bày. Vì vậy, bà H trình bày gia đình bà có 04 ki ốt tại chợ Giang Liễu là không đúng, không chấp nhận.

- *Tại Hợp đồng giao thầu chợ vị trí bán hàng chợ làng thôn Giang Liễu Ngày 10/6/2016:* Bà Nguyễn Thị C có nhận ủy quyền làm quản lý Chợ Giang Liễu năm 2016- 2017 của bà Nguyễn Thị H1 (là người trúng thầu Chợ làng Giang Liễu) được chấp thuận của lãnh đạo thôn Giang Liễu bà C và bà Nguyễn

Thị D có làm quản lý chợ Giang Liễu từ ngày 10/6/2016 đến ngày 10/6/2020 được thu tiền của 89 kiot, 54 hộ kinh doanh trong chợ. Theo quy định bà C, bà D có trách nhiệm quản lý an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường tại khu vực chợ theo mức quy định của địa phương đề ra. Cụ thể: 13 ki ốt kín với giá là 3.960.000 đ/ki ốt; 48 ki ốt hở với giá 2.640.000 đ/ki ốt; 28 ki ốt giáp nhà văn hóa là 1.980.000 đ/ki ốt. Như vậy, theo đúng mức thu quy định thì trong 4 năm (2016-2020) ông T, bà H phải đóng: 03 ki ốt kín x 3.960.000đ/năm = 11.880.000đ x 4 năm = 47.520.000đ; 02 ki ốt hở x 2.460.000đ/năm = 5.280.000đ x 4 năm = 21.120.000đ; tổng số là 68.640.000đ.

Việc Trưởng thôn Giang Liễu (từ năm 2014 đến 2017) giao thầu cho thôn theo năm là thực hiện đúng nghị quyết của Chi bộ và nghị quyết của Ban Công tác Mặt trận thôn đồng thời được sự nhất trí và chấp hành của các hộ kinh doanh tại chợ vì vậy bà C, bà D được quyền thu tiền các hộ kinh doanh trong chợ Giang Liễu theo đúng quy định.

- *Tại biên bản làm việc ngày 24/3/2024, thành phần gồm chính quyền khu phố Giang Liễu cùng bà C, bà D, bà H:* Gia đình bà H, ông T chưa đóng đủ tiền sử dụng trong chợ từ năm 2016 đến năm 2020. Bà C, bà D có đơn kiến nghị về việc ông T bà H nợ 68.400.000đ tiền thầu ki ốt 4 năm từ năm 2016 -2020, năm 2016 đã đóng 8.400.000đ, còn nợ 60.240.000đ; đến tháng 6/2022 đã đòi trừ 14.000.000đ; tổng còn nợ 46.240.000đ. Ông T4 đại diện chính quyền khu phố Giang Liễu kết luận: “Yêu cầu buộc bà H phải nộp đủ số tiền theo hợp đồng của địa phương đã giao cho bà C, bà D từ năm 2016 đến năm 2020”. Kết thúc buổi làm việc, bà H bỏ về không ký, các thành phần có mặt đã ký và xác nhận nội dung buổi làm việc.

- *Thông báo số 02/TB-UBND ngày 26/4/2017 về thông báo kết quả giải quyết đơn đề nghị của bà Nguyễn Thị H:* Bà H khiếu nại về việc thôn Giang Liễu thu tiền thầu chợ sai lệch (thu 5 ki ốt trong khi gia đình bà chỉ thầu 4 ki ốt) và tăng phí so với ban đầu. Về số lượng ki ốt: Ngày 22/5/2008 khi ông Nguyễn Văn T1 làm trưởng thôn, thôn Giang Liễu tổ chức giao thầu vị trí bán hàng chợ thôn cho các hộ kinh doanh, thời hạn 02 năm từ ngày 01/7/2008 đến ngày 30/6/2010. Gia đình bà H đã nhận thầu 01 ki ốt số 07 và nhận lại 02 ki ốt số 08 và số 09 của các hộ khác (theo lãnh đạo thôn Giang Liễu 03 ki ốt này là ki ốt kín có diện tích 12,0m²/ki ốt). Đến ngày 01/11/2009 khi ông Nguyễn Thọ D2 làm trưởng thôn, bà H có nhận lại của gia đình ông Nguyễn Bá T2 ki ốt số 02, thời hạn 06 tháng từ 01/11/2009 đến 30/4/2010, (theo lãnh đạo thôn Giang Liễu ki ốt này là ki ốt hở có diện tích 15,0m² = 02 ki ốt hở khác). Như vậy, tổng cộng gia đình bà Nguyễn Thị H đã thầu và thực tế sử dụng 05 ki ốt (trong đó có 03 ki ốt kín và 02 ki ốt hở).

Việc Trưởng thôn Giang Liễu (từ năm 2014 đến 2017) giao thầu cho các thôn theo năm là thực hiện đúng nghị quyết của Chi bộ và nghị quyết của Ban

Công tác Mặt trận thôn đồng thời được sự nhất trí và chấp hành của các hộ kinh doanh tại chợ (55 hộ thì có 54 hộ nộp đủ theo quy định, chỉ duy nhất hộ gia đình bà Nguyễn Thị H không chấp hành).

Gia đình bà Nguyễn Thị H đã có sự thay đổi kết cấu ki ốt mà thôn đã xây dựng khi chưa được sự nhất trí của thôn.

Tại buổi làm việc vào ngày 18/4/2017, ông Nguyễn Thọ D2 – nguyên Trưởng thôn Giang Liễu nhiệm kỳ 2009 –2012 cho biết: việc ông D2 ký vào đơn xin tiếp tục thuê chợ của bà Nguyễn Thị H là có, nhưng việc xác nhận đó chỉ nhằm mục đích để tiếp tục cho bà H thuê ki ốt mà không phải làm lại hợp đồng trong thời gian ông D2 làm trưởng thôn, chứ ông D2 không có quyền xác nhận cho thời gian sau khi ông đã nghỉ trưởng thôn được. Cũng theo ông Nguyễn Thọ D2 thì mặc dù bà H đã có đơn xin tiếp tục thuê và ông đã chấp thuận, nhưng trong cả khóa trưởng thôn của ông D2 gia đình bà H không hề nộp cho thôn một chút kinh phí nào.

Về hợp đồng và nghĩa vụ tài chính: Trưởng thôn (ông Nguyễn Thọ D2) xác nhận đồng ý để bà H tiếp tục thuê nhưng bà H không nộp thuê suốt thời gian đó. Xác nhận của ông D2 không còn giá trị pháp lý vì đã hết nhiệm kỳ trưởng thôn chứ không có giá trị mãi mãi như bà H hiểu.

Về việc tăng phí: Thôn Giang Liễu thu tiền thuê hàng năm theo nghị quyết chi bộ và sự đồng thuận của 54/55 hộ kinh doanh. Việc bà H không nộp tiền thuê là không đúng quy định. Về thay đổi kết cấu ki ốt: Gia đình bà Nguyễn Thị H đã có sự thay đổi kết cấu ki ốt mà thôn đã xây dựng khi chưa được sự nhất trí của thôn. Kết luận của UBND xã Phương Liễu: Việc thôn Giang Liễu thu tiền thuê 5 ki ốt từ gia đình bà Nguyễn Thị H là đúng quy định. Gia đình bà không chấp hành việc nộp phí thuê là sai. Yêu cầu gia đình bà H nghiêm túc thực hiện nghĩa vụ tài chính nếu muốn tiếp tục kinh doanh tại các ki ốt.

Bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng giữa bà H, ông T với bà C, bà D không xác lập giao dịch với nhau. Hợp đồng giao thuê ki ốt chợ làng Giang Liễu vị trí bán hàng chợ làng thôn Giang Liễu ngày 10/6/2016 là bà H ký với ban lãnh đạo thôn Giang Liễu do ông Nguyễn Viết L làm trưởng thôn Giang Liễu và hợp đồng 15/6/2018 bà C bà D ký với ông L là trưởng thôn Giang Liễu. Bà H, ông T không ký bất cứ hợp đồng nào với trưởng thôn Giang Liễu, không ký nợ tiền gì với bà C, bà D và không đòi trừ tiền gì cả. Trưởng thôn (ông Nguyễn Thọ D2) xác nhận đồng ý để bà H tiếp tục thuê theo ý hiểu của bà H là có giá trị mãi nên không phải nộp khoản tiền gì, bà H, ông T không giao nộp được tài liệu chứng gì nên không có cơ sở xem xét.

Với những phân tích và nhận định trên, án sơ thẩm tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C, bà D về việc buộc bà H, ông T trả số tiền 46.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bà H kháng cáo và có đưa ra

căn cứ kháng cáo nhưng những căn cứ này không có cơ sở nên cần bác toàn bộ kháng cáo của bà H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bà H không được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 48, 147, 220, 235, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 158, 160, 166 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị D về việc buộc bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Minh T trả số tiền 46.000.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị H phải chịu 2.300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà C, bà D số tiền 1.716.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: 0000786 ngày 04/11/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận bà H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: 0003584 ngày 14/7/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Bắc Ninh.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm số 37/2025/DSST ngày 24/6/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8), tỉnh Bắc Ninh không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND khu vực 8, tỉnh BN;
- VKSND khu vực 8, tỉnh BN;
- THADS khu vực 8, tỉnh BN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Minh Thu